

Bản án số 93/2017/HSST
Ngày 25 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Hân
2. Ông Đồng Xuân Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn XS, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (đã chết); có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/2/2017, Đội xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với công an xã TĐ phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Thu giữ của T 21 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã TĐ lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 546/PC54(MT) ngày 27/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: trọng lượng chất bột thu giữ của T là 1,7625 gam, trong đó trọng lượng Heroine là 0,9841 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 04 giờ ngày 24/3/2017, T đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết 21 gói Heroin với giá 750.000 đồng để sử dụng cho bản thân. T cất giấu ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà tại thôn XS, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Lê Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định: Lê Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,984 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện bắt quả tang hồi 09 giờ ngày 24/3/2017. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, còn có đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2017. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định số 546/PC54(MT) ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên chiều ngày 24/3/2017, Lê Văn T sang khu vực đường tàu thuộc nội thành Hải Phòng mua và cất giữ trái phép 21 gói ma túy có trọng lượng 1,7625 gam, trong đó trọng lượng của Heroin là 0,9841 gam để sử dụng cho bản thân. Hêrôin là chất ma túy được quy định trực tiếp trong Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cá nhân không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền mà tự ý giữ, cất giấu ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo vẫn mua và cất giữ ma túy trong người để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kết luận bị cáo Lê Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay quy định trong luật hình sự có sự thay đổi về mức hình phạt áp dụng đối với tội này. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy từ 02 năm đến 07 năm tù. Nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định khung hình phạt áp dụng với người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật hình sự năm số 100/2015/QH13 nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định: Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội. Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hạ thấp phẩm giá con người. Ma túy còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS, reo rắc cái chết trắng trong cộng đồng. Nhà nước ta đã có chính sách xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này song tình hình tội phạm về ma

tuý vẫn đang có diễn biến phức tạp. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc t- ơng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

Vụ án đ- ợc xét xử công khai l- u động tại địa ph- ơng hôm nay không những là bài học nghiêm khắc đối với bị cáo mà còn có tác dụng răn đe đối với các đối t- ơng khác đang manh nha có ý định phạm tội, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, giành lại sự trong sạch cho địa bàn, đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo T không có tài sản riêng và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đang quản lý: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét vật chứng nêu trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;

Xử phạt: Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng chất ma túy còn lại sau giám định (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Hân

Đồng Xuân Dũng

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hữu Văn

Nguyễn Thị Hồng

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- VKS
- Kiểm tra
- Bị cáo
- Bị hại
- Công an TP
- L- u HS
- THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Trang